

Bản án số: 14/2024/DS-ST

Ngày: 02/4/2024.

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Danh Quý.
- Ông Trần Đắc Thắng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 130/2023/TLST-DS, ngày 12 tháng 10 năm 2023, về: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-DS, ngày 19/3/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Bé N – sinh năm 1978, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Hà Kim T – sinh năm 1977, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2023, bản tự khai và lời trình bày của ông Trần Bé N như sau:

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 12/01/2023, ông có bán vật liệu xây dựng cho bà Hà Kim T để làm lộ bê tông nông thôn. Đến ngày 21/02/2023, hai bên có biên bản chốt nợ thì số nợ bà Hà Kim T mua vật liệu còn nợ ông bằng 132.190.000đồng. Ông

đã nhiều lần gặp bà Hà Kim T đòi tiền nhưng bà Hà Kim T cứ hẹn hết lần này đến lần khác mà không chịu trả số tiền trên cho ông.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gò Quao buộc bà Hà Kim T phải trả cho ông số tiền còn nợ bằng 2.600.000 đồng.

Ông xin rút lại yêu cầu tính lãi, không yêu cầu Tòa án giải quyết tính lãi đối với số tiền trên. Ông không đồng ý cho phía bị đơn trả dần số tiền trên.

Bị đơn bà Hà Kim T đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bà Hà Kim T không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của bà Hà Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Trần Bé N với bà Hà Kim T là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Trần Bé N có đơn xin vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của ông Trần Bé N không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Trần Bé N là phù hợp.

Bà Hà Kim T là bị đơn trong vụ án, bà Hà Kim T có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi bà đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay bà Hà Kim T vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên và bà Hà Kim T đang có mặt tại địa phương. Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà Hà Kim T vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Hà Kim T.

[2] Về nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa ông Trần Bé N với bà Hà Kim T là tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự. Vào ngày 08/9/2016, bà Hà Kim T có đến cơ sở bán đồ gỗ của ông Trần Bé N mua một số đồ

nội thất như: tủ áo, bàn, salon, ghế dây, giường, tủ thần tài, bàn trang điểm với tổng số tiền bằng 14.000.000đồng. Bà Hà Kim T đã trả được 11.400.000đồng và còn nợ ông Trần Bé N số tiền 2.600.000đồng. Bà Hà Kim T hứa sau 03 tháng sẽ trả đủ số tiền trên nhưng cho đến nay bà Hà Kim T không chịu trả. Do đòi nhiều lần mà bà Hà Kim T không chịu trả số tiền trên nên ông Trần Bé N đã gửi đơn đến Ban lãnh đạo ấp T nơi bà Hà Kim T sinh sống nhờ can thiệp. Ngày 27/01/2023, Ban lãnh đạo ấp T, xã T đã tổ chức hòa giải và ghi nhận ý kiến của bà Hà Kim T hứa sẽ trả hết số tiền 2.600.000 đồng cho ông Trần Bé N vào ngày 12/02/2023, vì vậy, theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông Trần Bé N không cần phải chứng minh và yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bé N đối với số tiền 2.600.000đồng là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, bà Hà Kim T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ Điều 440 Bộ luật dân sự buộc bà Hà Kim T phải có nghĩa vụ trả số tiền trên cho ông Trần Bé N.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc bà Hà Kim T phải nộp 300.000 đồng.

Ông Trần Bé N được nhận lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000759, ngày 12/10/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 430 và 440 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bé N.

Xử: Buộc bà Hà Kim T phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Bé N số tiền 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày ông Trần Bé N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Hà Kim T không trả đủ số tiền trên cho ông Trần Bé N thì hàng tháng bà Hà Kim T còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Hà Kim T phải nộp 300.000đồng.

Ông Trần Bé N được nhận lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000759, ngày 12/10/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang